

Bản án số: 133/2019/HS-ST
Ngày: 30/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Luân Văn Lý
2. Bà Vũ Kim Hoa

Thư ký phiên tòa: Ông Tổng Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Phùng Ngọc L; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày: 11/5/1984 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: tổ S, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: tổ S, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Phùng Ngọc L, sinh năm 1960; Con bà: Vi Thị H, sinh năm 1958, cùng trú tại: tổ S, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1989; Con: 01 con, sinh năm 2016;

Tiền sự: Ngày 04/12/2018, Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/8/2019; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, tại khu vực tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Phùng Ngọc L (sinh ngày: 11/5/1984; trú tại: tổ S, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm: 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,08g (không phẩy không tám gam) thu giữ trên tay trái của L; 01 (một) điện thoại di động màu xám, mặt trước có chữ Nokia, có số IMEI: 358306030302912, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ trong túi quần bên trái L đang mặc; tiền Việt Nam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ trong túi quần đằng sau bên phải L đang mặc.

Ngày 29/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 166 gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng yêu cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Ngọc L. Tại bản kết luận giám định số: 233/GĐMT ngày 07/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine*”.

Quá trình điều tra, Phùng Ngọc L khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên vào đầu tháng 8/2019 L có quen biết một người đàn ông tên V, L nghe mọi người gọi là “V L” tại quán nước ở khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. L đã mua heroine với V một lần với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để sử dụng. Quá trình quen biết L và V cho nhau số điện thoại. Vào tối ngày 11/8/2019, V gọi điện thoại cho L bảo L ra đầu cầu S để gặp. Khi gặp nhau, V bảo L bán ma túy (heroine) cho V với giá mỗi gói heroine là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và L đồng ý. V đưa cho L 06 (sáu) gói nhỏ giấy bạc màu trắng bên trong có chứa heroine để L đi bán. Sau đó, V đưa thêm cho L 01 (một) gói heroine để L sử dụng và nói sáng mai mang ra đầu cầu khu vực FPT phường S bán. L cầm số heroine về nhà và lấy 01 (một) gói heroine ra sử dụng. Đến sáng ngày 12/8/2019, L mang 06 (sáu) gói heroine ra khu vực bến xe khách cũ để bán. L đã bán cho 03 (ba) người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên và địa chỉ) mỗi người 02 (hai) gói heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mỗi gói. Buổi trưa cùng ngày, L đã gặp V và đưa số tiền bán ma túy được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) cho V. Tối ngày 12/8/2019, V tiếp tục gọi điện cho L hẹn ra đầu cầu S để đưa heroine cho L nhờ bán hộ, L đồng ý. Khi gặp nhau V đưa cho L 05 (năm) gói heroine để bán và 01 (một) gói heroine để L sử dụng. L cầm số heroine V đưa về nhà. Đến sáng ngày 13/8/2019, L lấy 01 (một) gói heroine ra sử dụng, sau đó mang 05 (năm) gói ra khu vực bến xe khách cũ để bán. Khoảng 06 giờ 25 phút, L đã bán cho 01 (một) người đàn ông không quen biết 01 (một) gói heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 05 phút sau L tiếp tục bán cho 01 (một) người đàn ông khác L không biết tên và địa chỉ 02 (hai) gói heroine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Hai người đàn ông này là hai người đã mua heroine với L vào ngày 12/8/2019. Đứng tại khu vực bến xe khách thêm một lúc không có ai hỏi mua nên L cầm 02 (hai) gói heroine còn lại trong tay đi xuống khu vực đường tròn FPT

phường S để bán thì tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tang vật như trên.

Hành vi của Phùng Ngọc L đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 113/CT-VKSTP ngày 05/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phùng Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Ngọc L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và nhất trí đối với khối lượng ma túy bị thu giữ cũng như kết luận giám định số: 233/GĐMT ngày 07/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng. Bị cáo khai nhận việc người đàn ông tên V "L" đưa ma túy cho bị cáo bán hộ vào tối ngày 11/8/2019 và 12/8/2019 tại đầu cầu S không ai biết và bị cáo được V trả công bằng ma túy. Số tiền bán ma túy ngày 12/8/2019 được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) bị cáo đã đưa cho V vào buổi trưa cùng ngày theo yêu cầu của V. Hai người đàn ông mua ma túy với bị cáo vào ngày 13/8/2019 là hai người đã mua ma túy vào ngày 12/8/2019. Họ không cùng một lúc đến mua ma túy mà cách nhau 05 phút. Về vật chứng bị thu giữ, bị cáo trình bày và có ý kiến như sau: Chiếc điện thoại di động Nokia là tài sản của bị cáo, bị cáo đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy với V. Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) là số tiền bị cáo bán ma túy vào ngày 13/8/2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Phùng Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Phùng Ngọc L từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi phạm tội; tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia, màu xám.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 12/8/2019: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khẳng định sáng ngày 12/8/2019, bị cáo được bán cho 03 (ba) người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết họ tên và địa chỉ) mỗi người 02 (hai) gói heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) mỗi gói được số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Số tiền bán ma túy này bị cáo đã đưa cho V vào trưa ngày 12/8/2019. Số ma túy bị cáo bán có nguồn gốc từ V đưa cho bị cáo bán hộ. Tuy nhiên, tại buổi đối chất giữa bị cáo và V, V không thừa nhận được đưa ma túy cho bị cáo bán và trả công cho bị cáo bằng ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo liên quan đến việc bán ma túy vào ngày 12/8/2019, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh. Do đó, chưa có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 12/8/2019.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo vào ngày 13/8/2019: Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Ngọc L tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám xét; kết luận giám định; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Hồi 06 giờ 30 phút ngày 13/8/2019, tại khu vực tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phùng Ngọc L có hành vi tàng trữ trái phép 0,08g (không phẩy không tám gam) heroine với mục đích bán lại cho những người nghiện khác kiếm lời. Trước đó trong sáng ngày 13/8/2019, tại khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Phùng Ngọc L có hành vi bán heroine cho 02 (hai) người đàn ông, một người 01 (một) gói heroine, một người 02 (hai) gói heroine với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma

túy” được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phùng Ngọc L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên”.

[3]. Về nhân thân; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy và là người chưa có tiền án nhưng bị cáo đã có một tiền sự. Ngày 04/12/2018, Công an phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo đã được nhắc nhở tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phùng Ngọc L là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo, giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về những vấn đề khác:

Về nguồn gốc số heroine, Phùng Ngọc L khai được V (hay gọi là V L) nhờ bán hộ. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã triệu tập đối tượng Nông Vũ V để

lấy lời khai và đối chất với L. Tuy nhiên, V không thừa nhận được đưa ma túy cho L đồng thời việc trao đổi ma túy giữa L và V không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để xác minh xử lý đối với Nông Vũ V.

Đối với những người đàn ông (không rõ tên, địa chỉ) đã mua heroine với bị cáo L ở khu vực bến xe khách cũ thuộc tổ B, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình điều tra không xác định được những đối tượng trên, việc trao đổi mua bán ma túy của L không có ai biết và chứng kiến. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám bị cáo sử dụng để liên lạc, trao đổi việc mua bán ma túy với V “L” nên cần tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước.

- Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có được nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Ngọc L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Ngọc L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 13/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại di động màu xám, mặt trước có chữ Nokia, có số IMEI theo quyết định chuyển vật chứng: 358306030302912, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng chẵn). Mặt sau có chữ ký của các bên tham gia niêm phong cùng 03 dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/11/2019.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phùng Ngọc L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai